

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày: 10/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đình Trọng

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hải Vân

Bà Trần Thị Kim Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hiền - Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2017/HSST-QĐ ngày 15/12/2017, đối với bị cáo:

Phạm Anh T; sinh ngày 22/9/1975, tại thành phố Hải Phòng; nơi ĐKNKTT: Số 24/116 đường Đ, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu T và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Trần Ngọc A và có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị Công an thành phố Hải Phòng bắt ngày 13/7/2017 trong vụ án khác, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng; có mặt.

**) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Ngọc A; sinh năm: 1981.

Trú quán: Số 46, phố D, phường X, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/5/2016, tại nơi ở của Phạm Anh T ở thành phố Hải Phòng, T đã bán trái phép 05gam ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Thanh H với giá 1.400.000

đồng. Sau đó, H mang số ma túy này đến thành phố Hạ Long bán cho đối tượng tên là Quân (không biết lai lịch địa chỉ). Đến ngày 29/5/2016, cũng tại nhà T, T bán trái phép cho H 50,57 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 14.000.000 đồng. Khi H đang trên đường mang số ma túy này đến thành phố Hạ Long để bán cho Quân thì bị bắt, thu giữ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Vũ Thanh H, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Anh T ở số nhà 24/116, đường Đ, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng. Thu giữ trong phòng ngủ của vợ chồng T 466,24 gam Methamphetamine; 02 cân điện tử; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 27 vỏ túi nylon và 1.874.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 388 ngày 01/6/2016, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Chất bột màu trắng trong túi nylon mà Vũ Thanh H đã mua của Phạm Anh T có trọng lượng 50,57 gam gửi giám định có thành phần Methamphetamine;

Chất tinh thể trong túi nylon màu đỏ ghi thu của trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Anh T có trọng lượng 466,24 gam gửi giám định có thành phần Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 708 ngày 19/9/2016, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: các chất trên là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Phạm Anh T bỏ trốn đến ngày 13/7/2017, bị Phòng PC 45 Công an thành phố Hải Phòng bắt trong một vụ án khác.

*) Quá trình tranh tụng phiên tòa, ban đầu bị cáo chỉ thừa nhận bán ma túy cho Vũ Thanh H 01 lần là 55 gam vào ngày 29/5/2016. Nhưng qua đấu tranh, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hai lần bán ma túy cho H, cụ thể như sau:

Lần 1: Sáng ngày 22/5/2016, H gọi điện cho bị cáo hỏi mua giúp H 05 gam ma túy đá. Bị cáo đến nhà Bùi Thị Bích H1 (là thím của bị cáo) mua 60 gam ma túy đá với giá 250.000 đồng/gam và mang về cất tại gác xép phòng ngủ của vợ chồng bị cáo tại số 24/116 Đ, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H đến nhà bị cáo, bị cáo đưa H lên gác xép và bán cho H 05 gam ma túy đá với giá 1.400.000 đồng.

Lần 2: Sáng ngày 29/5/2016, H lại gọi điện cho bị cáo hỏi mua 50 gam ma túy đá. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà bị cáo. Tại gác xép, bị cáo đã bán cho H 50 gam ma túy đá với giá 14.000.000 đồng (H trả trước 13.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng).

Như vậy, 60 gam ma túy đá bị cáo mua của thím H1, bị cáo đã bán cho H hai lần tổng số 55 gam, còn lại khoảng 05 gam bị cáo sử dụng cho bản thân.

Đối với 466,24 gam ma túy Cơ quan công an thu được ở phòng ngủ của vợ chồng bị cáo không phải của bị cáo. Theo bị cáo có thể số ma túy này là của thím H1, vì khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/5/2017, thím H1 có lên gác xép và nhờ bị

cáo cho gửi túi đồ, nhưng bị cáo không đồng ý. Sau đó bị cáo đi ra khỏi nhà, còn thím H1 vẫn ở lại đó.

Về số tiền 1.874.500.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ tại phòng ngủ của bị cáo gồm 1.420.000.000 đồng là tiền bán ngôi nhà của vợ bị cáo mua trước khi kết hôn với bị cáo và 454.500.000 đồng là tiền mẹ vợ bị cáo cho riêng vợ bị cáo. Số tiền này không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo.

*) Vũ Thanh H có lời khai phù hợp với Phạm Anh T như sau:

Lần 1: Sáng ngày 22/5/2016, H đến nhà T (số nhà 24/116 đường Đ, phường L) mua của T 05 gam ma túy đá với giá 1.400.000 đồng để bán cho khách.

Lần 2: Trưa ngày 29/5/2016, H đến nhà mua của T khoảng 50 gam ma túy đá với giá 14.000.000 đồng (đã trả 13.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng). Số ma túy này, H vận chuyển đến khu vực đường tránh Trạm thu phí Hạ Long cũ thì bị bắt quả tang.

*) Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Ngọc A khai:

Chị và bị cáo Phạm Anh T là vợ chồng. Vợ chồng chị sống cùng bố chồng chị tại số 24/116, đường Đ, phường L, quận B, tp. Hải Phòng. Nhưng bản thân chị thường xuyên làm việc và sinh sống tại Hà Nội. Chị không biết chồng chị sử dụng cũng như mua bán ma túy. Về số tiền 1.874.500.000 đồng thu giữ tại gác xép phòng ngủ của vợ chồng chị là tiền riêng của chị, trong đó 1.420.000.000 đồng là tiền bán ngôi nhà của chị mua trước khi kết hôn với anh T và 454.500.000 đồng là tiền mẹ đẻ chị cho thêm để chị mua nhà mới. Ngày 23/10/2017, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã trả cho chị toàn bộ số tiền trên và chị không có ý kiến gì thêm.

*) Những người làm chứng có lời khai:

Ông Phạm Hữu T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Căn nhà số 24/116, đường Đ, phường L, quận B là của vợ chồng ông. Vợ chồng con trai ông là Phạm Anh T ở gác xép trên tầng 2, còn vợ chồng ông ở tầng 1. Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2017, Công an tỉnh Quảng Ninh đến khám nhà ông và thu giữ trong phòng ngủ của vợ chồng T có ma túy, tiền và một số dụng cụ sử dụng ma túy. Ông không biết việc T mua bán ma túy. Ông còn cho biết thêm, trong ngày 29/5/2016, có hai người đến gặp T tại phòng ngủ trên gác xép, buổi sáng là một người là một thanh niên và buổi tối là em dâu của ông tên là H1.

Bà Vũ Thị T có mặt tại phiên tòa khai: Bà là vợ hai của ông Phạm Hữu T. Ngày 29/5/2016, bà được chứng kiến Công an tỉnh Quảng Ninh đến khám nhà và thu giữ ma túy, tiền trong phòng ngủ của vợ chồng T. Thời điểm công an khám xét, T không có nhà, còn vợ T là Ngọc A đang ở Hà Nội. Trong ngày 29/5/2016, bà thấy có bạn T và thím H1 đến nhà bà chơi và lên gác xép nói chuyện với T.

Bản Cáo trạng số 155/KSĐT-HS ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 08 đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 47 ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa Phòng Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Vũ Thanh H đã bị xét xử tại Bản án số 122/2016/HSST ngày 15/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 22/5/2016 và 29/5/2016, tại gác xép số nhà 24/116, đường Đ, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng, Phạm Anh T có hành vi bán trái phép 55,57 gam ma túy loại Methamphetamine cho Vũ Thanh H.

Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT: 67 – Nghị định số 82/2013/NĐ – CP ngày 19/7/2013.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“1) Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam;”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Ma túy là loại độc dược không những hủy hại cho sức khỏe của người sử dụng, mà còn gây tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: đã là tình tiết định khung hình phạt.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cơ bản khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với khoản tiền thu lời bất chính của bị cáo: Bị cáo khai mua 60 gam ma túy với giá 250.000 đồng/gam. Sau đó bán lại cho H 55 gam với giá 280.000 đồng/gam. Như vậy, 01 gam ma túy bị cáo lãi 30.000 đồng x 55 gam = 1.650.000 đồng. Tuy nhiên, H còn nợ lại bị cáo 1.000.000 đồng nên chỉ buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 650.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 1.874.500.000 đồng thu giữ tại gác xép phòng ngủ của vợ chồng bị cáo Phạm Anh T: Quá trình điều tra đã xác định đây là số tiền riêng của chị Trần Ngọc A (vợ T) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho chị Trần Ngọc A. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Các vật chứng còn lại gồm: 02 cân điện tử; 01 bộ sử dụng ma túy; 27 vỏ túi nilon là những vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Vũ Thanh H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bùi Thị Bích H1 là người bán ma túy cho Phạm Anh T đã chết vào ngày 06/6/2016 vì bệnh ung thư, nên không đề cập xử lý.

Đối với 466,24 gam Methamphetamine thu giữ được ở nhà Phạm Anh T: Quá trình điều tra chưa đủ căn cứ để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về số ma túy này. Do đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt Phạm Anh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù kể từ ngày bị bắt 13/7/2017.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 và điểm c, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phạm Anh T phải nộp lại số tiền 650.000đ (sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 47 ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa Phòng Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Quảng Ninh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo để bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, Toà hình sự, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Đình Trội